

Số: 171/KH-THCSLN

Ngọc Hồi, ngày 11 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Công văn số 3559/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp THCS;
- Căn cứ Công văn số 278/UBND-VHXXH ngày 12/9/2025 của UBND xã Ngọc Hồi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;
- Báo cáo số 76/BC-THCSLN ngày 14/5/2025 của trường THCS Liên Ninh về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

I. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Xã Ngọc Hồi (mới) được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Ngọc Hồi, toàn bộ dân số và gần hết diện tích tự nhiên của xã Đại Áng, phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Liên Ninh, một phần diện tích tự nhiên và dân số các xã Duyên Thái, Khánh Hà (huyện Thường Tín).

Xã nằm ở phía Nam thành phố Hà Nội; Phía Bắc giáp xã Thanh Trì (ranh giới là sông Tô Lịch); Phía Tây giáp xã Đại Thanh, xã Tam Hưng (ranh giới là sông Hoà Bình, sông Nhuệ); Phía Đông giáp xã Nam Phú, xã Hồng Vân (ranh giới là cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ); Phía Nam giáp xã Thường Tín (ranh giới là sông Tô Lịch). Hiện nay, phần lớn diện tích xã Ngọc Hồi thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị S5 (tỷ lệ 1/5.000, phê duyệt 02/8/2012) và một phần nhỏ phía Tây thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị GS (tỷ lệ 1/5.000, phê duyệt 13/8/2015).

Xã có diện tích khoảng **13,35 km²**; trong đó: xã Ngọc Hồi (cũ): 3,81 km²; xã Đại Áng (cũ): 5,24 km²; 3/5 thôn (*Phương Nhị, Yên Phú, Nhị Châu*), 3 tổ dân phố (*tổ dân phố khu C; tổ dân phố cụm 591, tổ dân phố Cơ khí & Xây lắp số 7*)

xã Liên Ninh (cũ): 3,08 km²; xã Duyên Thái (huyện Thường Tín) (*Khu dân cư đường QL1A; thôn Phúc Am*): 0,51 km²; xã Khánh Hà (huyện Thường Tín) (*thôn Xuân Nê*): 0,71 km². Tổng dân số **43.864** người.

Kinh tế đa dạng với các ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp. Trình độ dân trí của địa phương đáp ứng được yêu cầu PCGD. Hiện nay, 100% dân số của xã đạt trình độ phổ cập giáo dục cấp tiểu học, không có trường hợp nào mù chữ. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở cấp THCS nói riêng, ở toàn xã nói chung.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Về cơ sở vật chất

Trường THCS Liên Ninh được thành lập năm 1961, đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I năm 2010, giai đoạn II năm 2016, năm 2019 được xây thêm 01 dãy nhà 4 tầng gồm 11 phòng học và 02 phòng tổ chuyên môn. Năm 2022, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Khuôn viên nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 9.675,4 m² có tường rào bao quanh, có cổng trường, biển trường rõ ràng. Hàng năm cơ sở vật chất nhà trường được tu sửa, bổ sung đảm bảo khung cảnh sư phạm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu giáo dục ngày càng cao của xã hội.

Các công trình trong nhà trường bao gồm:

Khối phòng học: có 28 phòng, các phòng đều có đầy đủ bàn, ghế, quạt, bóng đèn đảm bảo ánh sáng, biển lớp, khẩu hiệu, ảnh Bác Hồ, tủ sắt... cửa sổ, cửa ra vào vệ sinh sạch sẽ.

Khu phòng học bộ môn gồm: 07 phòng

+ Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng

+ Phòng học bộ môn Mỹ thuật - Âm nhạc: 01 phòng

+ Phòng học bộ môn Ngoại ngữ - Đa năng: 01 phòng

+ Phòng KHTN: 03 phòng

Khu phục vụ học tập: 07 phòng

+ Thư viện: 03 phòng

+ Phòng thiết bị giáo dục: 01 phòng

+ Phòng tư vấn học đường: 01 phòng

+ Phòng truyền thống: 01 phòng

+ Phòng Đoàn đội: 01 phòng

Khu Hiệu bộ gồm: Phòng Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng (02 phòng), HĐSP, Y tế, Đoàn đội, Kế toán.

- Có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học

tập của giáo viên và học sinh.

- Khung cảnh sư phạm nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo mỹ quan.
- Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

2.2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp

KHỐI LỚP	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	TỔNG
Số lớp	8	9	10	7	34
Số HS	345	359	425	301	1430
Số HS nữ	156	165	190	133	644

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.3.1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên

BIÊN CHẾ	CBQL	GIÁO VIÊN	NHÂN VIÊN	TỔNG
Số lượng	3	65	9	77
Nữ	3	56	5	64
Đảng viên	3	36	6	45
TĐCM đạt chuẩn	1	61	7	69
TĐCM trên chuẩn	2	3		5

2.3.2. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổ CM	CB QL	Toán Tin	Văn GDCD	Sử Địa	KH TN	C. nghệ	NN	Nhạc, MT, TD	TP T	VP	YT	B V	Tổng
Số lượng	3	11,2	11,3	8	10	3	8	2,2,4	1	4	1	4	77
Nữ	3	10,2	11,3	7	9	2	7	2,1,1	1	4	1		64
Đảng viên	3	7,1	7,2	4	8	2	3	1,1,0	0	3	1	2	45
TĐCM đạt chuẩn	1	9,2	11,3	8	9	3	8	2,2,3	1	4	1	2	69
TĐCM trên chuẩn	2	2			1								5

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

- Chất lượng giáo dục đại trà

Xếp loại rèn luyện:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	369	351	95.1	18	4.9	0	0	0	0
7	419	408	97.4	11	2.6	0	0	0	0
8	306	283	92.5	23	7.5	0	0	0	0
9	266	260	97.7	6	2.3	0	0	0	0
Tổng	1360	1302	95.7	58	4.3	0	0	0	0

3.1.2. Xếp loại học tập:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	369	170	46.0	119	32.2	69	18.7	11	3.0
7	419	186	44.4	141	33.6	82	19.5	10	2.4
8	306	118	38.5	100	32.7	72	23.5	16	5.2
9	266	99	37.2	84	31.6	79	29.7	4	1.5
Tổng	1360	573	42.1	444	32.6	302	22.2	41	3.0

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng HSG, HSNK nên chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt và vượt chỉ tiêu

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	Vioedu	
				Huyện	TP
2024 - 2025	5	49	158	66	3

Phong trào văn hóa, văn nghệ:

Tuyên truyền và thực hiện tích cực các phong trào thi đua, hoạt động văn nghệ, TDTT, chữ thập đỏ, hoạt động từ thiện.

- Học sinh tham gia Hội thi Sứ giả du lịch đạt giải Nhì cấp huyện.

- Học sinh tham gia thi TDTT cấp huyện đạt kết quả cao:

02 giải cờ vua, 03 giải wushu, 02 giải cầu lông, đội bóng đá đạt giải Ba, đội aerobic đạt giải Ba, đội kéo co nam; nữ đạt giải Ba.

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024 - 2025

03 đ/c được tặng Bằng khen của UBND thành phố

15 đ/c được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

41 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp Huyện

15 đ/c có 18 SKKN được HĐKH huyện công nhận

100% giáo viên tham gia thi GVG và hội giảng cấp trường đạt giờ Giỏi, giáo viên dự thi cấp huyện đạt giải cao: 03 giải Nhất môn Tiếng Anh, HĐTN, KHTN (phân môn Vật lý); 01 giải Ba cấp Thành phố môn Ngữ văn.

- Tập thể

Nhà trường đứng thứ 3/17 trường trong huyện về kết quả thi đua toàn diện; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố, được đề nghị tặng Bằng khen của UBND thành phố;

Công đoàn được tặng Bằng khen của LĐLĐ thành phố;

Đơn vị tiên tiến về TDTT cấp huyện;

Liên đội đạt danh hiệu Liên đội mạnh cấp huyện;

Chi đoàn: Tiên tiến xuất sắc;

Thư viện tiên tiến cấp Thành phố.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026 CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) theo các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung phát triển đội ngũ Cán bộ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình GDPT. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2025 - 2026 với chủ đề ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

1.4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Hưởng ứng cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2025 - 2026 cấp quốc gia tại TP Hà Nội; Cuộc thi Olympic thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế năm 2026.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tiếp tục quản lý chặt

chế việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

1.6. Tham gia các hoạt động chuyên môn theo cụm trường để thuận lợi cho việc hỗ trợ công tác chuyên môn.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

2.1.1. Nội dung

Nhà trường tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Tuần học thứ nhất của năm học 2025 - 2026 bắt đầu từ thứ Hai, ngày 08/9/2025. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1.1.2. Biện pháp thực hiện

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy căn cứ vào Chương trình GDPT, thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Triển khai dạy học theo thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút. Phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Kế hoạch dạy học chú trọng việc phân hóa đối tượng học sinh, giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, thi vào lớp 10 THPT, hỗ trợ HS có kết quả học tập chưa đạt theo quy định.

Môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 và Công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc

hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của nhà trường.

Môn KHTN 9

- Học kì I: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết = 27 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết = 27 tiết; Phân môn Vật sống: 1tiết/ tuần = 18 tiết

- Học kì II: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 9 tuần đầu 1 tiết, 8 tuần sau 2 tiết = 25 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 9 tuần đầu 2 tiết, 8 tuần sau 1 tiết = 26 tiết; Phân môn Vật sống: 1tiết/ tuần = 17 tiết

Tổng: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 52 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 53 tiết; Phân môn Vật sống: 35 tiết.

Môn KHTN 8

- Học kì I: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 9 tuần đầu 2 tiết, 9 tuần sau 1 tiết = 27 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 9 tuần đầu 1 tiết, 9 tuần sau 2 tiết = 27 tiết; Phân môn Vật sống: 1tiết/ tuần = 18 tiết

- Học kì II: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 1 tiết / tuần = 17 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 1 tiết / tuần = 17 tiết; Phân môn Vật sống: 2tiết/ tuần = 34 tiết

* Tổng: Phân môn Năng lượng và sự biến đổi năng lượng: 44 tiết; Phân môn Chất và sự biến đổi chất: 44 tiết; Phân môn vật sống: 52 tiết.

Đối với nội dung Lịch sử (môn Lịch sử và Địa lí), tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

Môn Lịch sử & Địa lý:

- *Học kì I: lớp 6,8,9:* Tuần 1 đến tuần 9: 2 tiết phân môn Sử, 1 tiết phân môn Địa; Tuần 10 đến tuần 18: 1 tiết phân môn Sử, 2 tiết phân môn Địa.

Lớp 7: Tuần 1 đến tuần 9: 1 tiết phân môn Sử, 2 tiết phân môn Địa; Tuần 10 đến tuần 18: 2 tiết phân môn Sử, 1 tiết phân môn Địa.

- *Học kì II: lớp 6,8,9:* Tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết phân môn Sử, 2 tiết phân môn Địa; Tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết phân môn Sử, 1 tiết phân môn Địa

Lớp 7: Tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết phân môn Sử, 1 tiết phân môn Địa; Tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết phân môn Sử, 2 tiết phân môn Địa.

Đối với môn Nghệ thuật:

Tổ chức dạy học 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Đối với nội dung giáo dục địa phương:

Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn, gửi cơ sở và nội dung hướng dẫn điều chỉnh ở một số chủ đề khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (*thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT*). Phân công giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch sử - Địa lí đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn. Trong kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1475/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/04/2024. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Tổ chức các chuyên đề phối hợp với Công an xã Ngọc Hồi,

TP Hà Nội... với nhiều hình thức: thi tìm hiểu, sân khấu hoá, giao lưu tọa đàm.

2.2. Nhiệm vụ 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.2.1. Nội dung

Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.2.2. Biện pháp thực hiện

Duy trì sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT.

Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn để duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 hướng tới nâng chuẩn lên mức độ 2; chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ và Bộ GD&ĐT.

Tham mưu UBND xã bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT theo quy định đối với khối 7, 8, 9; sử dụng hiệu quả CSVN, thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 6, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn, trong quá trình dạy, giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp như: môn Lịch sử - Địa lí, Giáo dục địa phương...

Tổ chức thực hiện chất lượng, hiệu quả, phù hợp Chương trình, sách giáo khoa GDPT với hoạt động của các đơn vị hành chính và chính quyền địa phương hai cấp theo Công văn số 4060/BGDĐT – GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Huy động nguồn sách giáo khoa đã sử dụng của học sinh từ các năm học trước, bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, có hoàn cảnh khó khăn.

Lựa chọn các nội dung, chủ đề phù hợp trong tài liệu giáo dục địa phương đã được phê duyệt, điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

* Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đăng ký tuyển dụng giáo viên đúng, đủ theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Ký hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

Động viên CBGV, NV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng.

Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tiếp tục nâng cao hiệu quả tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

Tiếp tục tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh THCS.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; phối hợp với các trường trong cụm bố trí thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức

phù hợp, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, góp phần nâng cao năng lực giáo viên.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

2.3. Nhiệm vụ 3: Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số.

2.3.1. Nội dung

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số.

2.3.2. Biện pháp thực hiện

Hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước, chào mừng 80 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động

dạy học trong bối cảnh hiện nay.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; bảng năng lực và cấp độ tư duy đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

Thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu, nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức

dạy học của từng đơn vị. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học như công nghệ, KHTN, GDCD... và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT. Thông tin nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM bảo đảm hiệu quả theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT. Khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp như: trường Cao đẳng Công thương Hà Nội, trường Cao đẳng kỹ thuật - công nghệ Bách Khoa, Trung tâm GDNN - GDTX Thanh Trì... để có những hoạt động hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; lắp đặt, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Xây dựng kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường,

bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh THCS theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo và Chỉ thị số 04/CT- TTg ngày 11/02/2024 của Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp THCS, THPT và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số; Kế hoạch số 560/KH-SGDĐT ngày 28/02/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thí điểm học bạ số cấp Trung học và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ngành GDĐT Hà Nội.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học: tổ chức các lớp bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho CBGV, NV; Tiếp tục đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên theo định hướng nội dung Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND Thành phố về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 2642/ KH-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành GDĐT Hà Nội. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.4.1. Nội dung

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

2.4.2. Biện pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục. Tham gia các buổi tập huấn

hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục.

Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Nghị định 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về GDĐT; tiếp tục duy trì chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

2.5. Nhiệm vụ 5: Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

2.5.1. Nội dung

Công tác chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày cấp THCS

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, truyền thông, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý.

Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các quy định của Bộ, Sở GDĐT

Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm

tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên tiếng Anh.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định.

2.5.2. Biện pháp thực hiện

Về công tác chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày cấp THCS

Thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026. Lưu ý một số nội dung yêu cầu sau:

Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh. Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn. Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần: buổi 1 (sáng) tổ chức học từ thứ Hai đến thứ Sáu; buổi 2 (chiều) học thứ Hai, Ba, Tư, Sáu; mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

Nội dung và hình thức dạy học 2 buổi/ngày

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/ 2020/TT-BGDĐT...

+ Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động giáo dục STEM; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoại ngữ theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

+ Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết

hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

Về đội ngũ giáo viên: Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đối với môn học và hoạt động giáo dục, nhân viên theo quy định hiện hành đảm bảo đủ giáo viên, đúng yêu cầu khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí: Đầu tư cơ sở vật chất, khôi phục phòng học tập, nhà đa năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, khu vực hoạt động ngoài trời,... theo quy định hiện hành; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu kinh phí để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, báo cáo với UBND xã để có phương án đầu tư bảo đảm điều kiện dạy học 2 buổi/ngày.

+ Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin điện tử của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày tại văn bản này; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

+ Tổ chức tốt công tác bán trú. xây dựng phương án ăn trưa, nghỉ trưa với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế bảo đảm có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định về an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Hợp đồng với Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Hà Nội để cung cấp suất ăn trưa cho HS bán trú.

+ Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo quy định của pháp luật, phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật.

+ Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản

lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Công văn số 362 /SGDĐT-VP ngày 11/2/2025 của Sở GDĐT triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT và Công văn số 3182/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2024 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách, xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua, truyền thông, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2025-2030. Khuyến khích CBGV, NV chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tham gia các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp Thành phố và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế (nếu có).

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cụm trường các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật,

nhằm tôn vinh, công nhận và giới thiệu giáo viên giỏi tiêu biểu tham dự thi Thành phố năm học tiếp theo.

Tổ chức kiểm tra học kì, kiểm tra khảo sát các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh cho học sinh lớp 8, 9 theo đề chung của cụm (nếu có). Kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh khối 9 mỗi tháng 1 lần môn Toán, Ngữ văn và lựa chọn ngẫu nhiên 1 môn trong nhóm môn còn lại. Khuyến khích học sinh tham gia thi Olympic ở khối 6,7,8 các môn văn hóa trên tinh thần tự nguyện, không thu phí.

Các tổ chuyên môn chủ động trong quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học, báo cáo UBND xã; tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học; thống nhất các quy định, quy chế của đơn vị...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng.

Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT, nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh THCS theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND Thành phố và các Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án. Xây dựng, thực hiện đề án Dạy học bổ trợ và tăng cường ngoại ngữ cho học sinh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh; tăng cường trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng trước lãnh đạo các cấp và cha mẹ học sinh.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2025-2026

1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học

1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn

TT	MÔN	Tiêu chí	% Tốt	%Khá	% Đạt	% C. Đạt
1	Toán	KTHK	35.1	35	22.2	7.7
		HLM	35.1	35	22.2	7.7
2	Văn	KTHK	30.7	39.3	24.6	5.4
		HLM	30.7	39.3	24.6	5.4
3	Anh	KTHK	30.1	39.2	25.6	5.1
		HLM	30.1	39.2	25.6	5.1
4	KHTN	KTHK	45.3	37.3	14.9	2.5
		HLM	45.3	37.3	14.9	2.5
5	Lịch sử- Địa lý	KTHK	45.8	36	16.6	1.6
		HLM	45.8	36	16.6	1.6
6	Công nghệ	KTHK	47.5	36.3	14.5	1.7
		HLM	47.5	36.3	14.5	1.7
7	GDCD	KTHK	47.7	33.4	16.5	2.4
		HLM	47.7	33.4	16.5	2.4
8	GDTC	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
9	Nghệ thuật (AN, MT)	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
10	HĐTNHN	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
11	GDDP	KTHK	100% Đạt			
		HLM	100% Đạt			
12	Tin học	KTHK	44.5	39.8	15.7	0
		HLM	44.5	39.8	15.7	0

1.2. Học sinh giỏi các cấp**1.2.1 Cấp xã:**

- Học sinh giỏi lớp 9: 40 - 50 HS
- Học sinh năng khiếu khối 6,7,8: 155 - 165 HS
- TDTT: 10 - 12 giải

1.2.2. Cấp Thành phố:

Học sinh giỏi lớp 9: 6 - 8 HS

1.3. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98,3%**1.4. Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%****1.5. Điểm thi vào THPT**

Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: 20.2 => 21.8 điểm, trong đó:

Điểm TB xét tuyển môn Toán: 7.0 => 7.5

Điểm TB xét tuyển môn Văn: 7.0 => 7.5

Điểm TB xét tuyển môn Tiếng Anh: 6.2 => 6.8

2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

2.1. Rèn luyện của học sinh

TT	LỚP	% Tốt	% Khá	% Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
1	9A1	97,8	2,2	0	0	
2	9A2	97,8	2,2	0	0	
3	9A3	95,0	5,0	0	0	
4	9A4	95,2	4,8	0	0	
5	9A5	95,0	5,0	0	0	
6	9A6	95,1	4,9	0	0	
7	9A7	95,1	4,9	0	0	
	KHỐI 9	95,9	4,1	0	0	
8	8A1	100,0	0	0	0	
9	8A2	98	2	0	0	
10	8A3	96,0	4,0	0	0	
11	8A4	95,7	4,3	0	0	
12	8A5	95,7	4,3	0	0	
13	8A6	91,0	9,0	0	0	
14	8A7	90,3	9,7	0	0	
15	8A8	88,9	11,1	0	0	
16	8A9	93,8	6,2	0	0	
17	8A10	88,2	11,8	0	0	
	KHỐI 8	93,8	6,2	0	0	
18	7A1	98,0	2,0	0	0	
19	7A2	97,9	2,1	0	0	
20	7A3	97,9	2,1	0	0	
21	7A4	97,6	2,4	0	0	
22	7A5	95,1	4,9	0	0	
23	7A6	95,2	4,8	0	0	
24	7A7	94,3	5,7	0	0	
25	7A8	85,7	14,3	0	0	
26	7A9	92,8	7,2	0	0	
	KHỐI 7	94,9	5,1	0	0	
27	6A1	100,0	0,0	0	0	
28	6A2	98,0	2,0	0	0	

29	6A3	98,0	2,0	0	0	
30	6A4	95,0	5,0	0	0	
31	6A5	95,0	5,0	0	0	
32	6A6	95,2	4,8	0	0	
33	6A7	95,0	5,0	0	0	
34	6A8	95,2	4,8	0	0	
	KHỐI 6	96,4	3,6	0	0	
TOÀN TRƯỜNG		95,2	4,8	0	0	

2.2. Học tập của học sinh

TT	LỚP	% Tốt	% Khá	% Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
1	9A1	87,0	13,0	0,0	0,0	
2	9A2	57,8	40,0	2,2	0,0	
3	9A3	40,0	44,4	13,4	2,2	
4	9A4	28,6	47,6	21,4	2,4	
5	9A5	19,5	41,5	34,0	5,0	
6	9A6	12,2	34,1	48,8	4,9	
7	9A7	9,8	36,6	48,7	4,9	
	KHỐI 9	36,4	36,7	24,1	2,8	
8	8A1	85,4	14,6	0,0	0,0	
9	8A2	64,5	31,5	4,0	0	
10	8A3	45,0	47,0	8,0	0,0	
11	8A4	31,9	42,6	21,3	4,2	
12	8A5	31,9	40,4	23,5	4,2	
13	8A6	13,9	37,9	41,2	7	
14	8A7	12,1	39	44	4,9	
15	8A8	5,5	25	64	5,5	
16	8A9	20,1	29,4	44,3	6,2	
17	8A10	17,6	26,5	50	5,9	
	KHỐI 8	32,8	33,4	30	3,8	
18	7A1	88,0	12,0	0,0	0,0	
19	7A2	60,4	35,4	4,2	0,0	
20	7A3	50,0	40,0	10,0	0,0	
21	7A4	35,7	40,0	21,9	2,4	
22	7A5	36,6	43,8	14,7	4,9	
23	7A6	33,3	28,6	33,3	4,8	
24	7A7	25,7	34,3	37,1	2,9	

25	7A8	7,1	21,4	60,8	10,7	
26	7A9	19,2	34,6	42,4	3,8	
	KHỐI 7	39,6	32,2	24,9	3,3	
27	6A1	82,6	17,4	0,0	0,0	
28	6A2	63,8	36,2	0,0	0,0	
29	6A3	50,0	40,0	10,0	0,0	
30	6A4	30,0	35,0	30,0	5,0	
31	6A5	25,0	35,0	35,0	5,0	
32	6A6	19,1	42,8	33,3	4,8	
33	6A7	20,0	42,0	33,0	5,0	
34	6A8	23,8	47,6	23,8	4,8	
	KHỐI 6	39,3	37,0	20,6	3,1	
TOÀN TRƯỜNG		37,1	34,8	24,9	3,2	

2.3. Học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS: 100%

2.4. Học sinh chuyên cần: 99,1%

2.5. Học sinh bỏ học: Không

2.6. Học sinh vi phạm kỷ luật: 0,2%

2.7. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp: 100%

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV

3.1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp

100% Giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo.

02 đồng chí giáo viên có trình độ trên chuẩn trong năm học 2025 - 2026.

01 giáo viên đỗ sau đại học trong năm học 2025 - 2026.

3.2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- 30 % GV đạt Chuẩn - Tốt

- 70 % GV đạt Chuẩn - Khá

- Không có GV đạt Chuẩn - Trung bình

3.3. Đánh giá xếp loại viên chức

- 100% viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:

+ 20% viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 80% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm

100% viên chức đăng ký chiến sĩ thi đua và giáo viên giỏi các cấp, có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận. Khuyến khích viên chức nhà trường viết sáng kiến kinh nghiệm trong năm học.

3.5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

100% tổ nhóm thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên

hướng nghiên cứu bài học; chú trọng sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu đối với môn KHTN, Lịch sử - Địa lý, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; Chú trọng xây dựng, triển khai các chuyên đề thiết thực; Dự giờ rút kinh nghiệm sau tiết dạy để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.6. Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi

100% CB, GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập, đạt chỉ tiêu đề ra.

100% GV môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật tham gia thi GVDG cấp trường; phấn đấu 100% GV tham gia thi GVDG các cấp đạt giải cao.

3.7. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS

100% CB, GV thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và KTĐG kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng.

3.8. Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển Đảng viên

100% Đảng viên trong Chi bộ tham gia tập huấn, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Phấn đấu năm học 2025 - 2026 tỉ lệ đảng viên là viên chức đạt 80 - 85%.

Phấn đấu năm học 2025 - 2026 kết nạp 02 - 03 Công đoàn viên ưu tú được Chi bộ giới thiệu kết nạp Đảng.

4. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý

4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

Thực hiện tốt, có hiệu quả tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà cấp trên và nhà trường phân công.

Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của của tổ chức công đoàn, các văn bản mới liên quan trực tiếp đến chế độ chính sách, quyền và lợi ích của CBGV, NV tới toàn thể CBGV, NV.

Tổ chức hoạt động tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy cũng như tác hại của ma

túy, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Hàng tháng CBGV, NV viết bài về người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến để nhân rộng các điển hình tiên tiến tại nhà trường và toàn ngành giáo dục.

4.2. Kiểm tra nội bộ

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra nội bộ.

Kiểm tra thường xuyên, đột xuất, định kì, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.

Kiểm tra toàn diện 20/65 giáo viên tỉ lệ 30,8%

Công khai kết quả kiểm tra nội bộ hàng tháng thông qua các buổi họp HĐSP và niêm yết trên bảng tin.

4.3. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT

100% CBQL, GV ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, hội họp, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, khai thác thông tin trên Internet để phục vụ công tác giảng dạy.

Việc thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống mạng LAN để sử dụng cho các phòng học, phòng chức năng, thuận tiện cho việc dạy - học cũng như khai thác thông tin trong công việc.

Sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường: quản lý nhân sự, phần mềm kế toán Misa, phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách, phần mềm thu phí không dùng tiền...

Mua bổ sung máy chiếu, máy tính, kết nối mạng phục vụ ứng dụng CNTT tới các lớp học.

Sử dụng và khai thác hiệu quả Website của Sở GD&ĐT, cổng thông tin điện tử của xã Ngọc Hồi, TP Hà Nội.

4.4 Cải cách hành chính

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, đảm bảo về thời gian và chất lượng văn bản ban hành trong năm. Sắp xếp công việc khoa học, hiệu quả.

100% các văn bản hành chính được ban hành đúng thể thức và thẩm quyền, gửi báo cáo đúng nội dung và đảm bảo thời gian quy định.

Sử dụng các phần mềm trong quản lý, điều hành công việc; kịp thời đăng bài, các thông báo, thông tin, hoạt động của nhà trường trên Website.

100% CBGV, NV thực hiện nghiêm túc nội quy làm việc của nhà trường, thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các

cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.

Các ý kiến, phản ánh của CMHS được xử lý kịp thời không để tồn đọng. Không gây phiền hà đối với công dân, với CMHS và HS trong việc xin các thủ tục chuyển trường, cấp phát bằng tốt nghiệp, trả học bạ....

4.5. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch

Đầu năm nhà trường xây dựng quy chế dân chủ. Công khai các qui chế dân chủ tới toàn thể CBGV, NV nhà trường. Thực hiện nghiêm túc QCDC, phát huy dân chủ trong CBGV, NV qua các buổi họp, góp ý vào các kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường.

Thực hiện việc công khai các khoản thu, chi; chất lượng giáo dục theo đúng quy định của cấp trên. Công khai dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị năm 2025; quyết toán ngân sách, quyết toán thu chi của đơn vị năm 2024.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thu các khoản đóng góp của phụ huynh; dự toán chi, mức thu các khoản đóng góp; đối tượng huy động, hình thức huy động; quyết toán các khoản thu.

Thực hiện công khai điều kiện tuyển sinh. Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính, công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo, về đầu tư, mua sắm tài sản công, thực hiện công khai quy hoạch cán bộ quản lý.

4.6. Phòng chống tham nhũng

Tuyên truyền việc đến 100% cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường về công tác phòng chống tham nhũng; Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng vào đầu năm và có báo cáo việc thực hiện vào cuối năm.

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Ban TTND thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch năm học.

Tổ chức thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm.

Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi trong nhà trường.

4.7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư

Thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp công dân.

Không để xảy ra đơn thư, khiếu nại. Giải quyết đúng quy định, đúng thời hạn nếu có đơn thư.

5. Công tác dạy thêm, học thêm

Thực hiện nghiêm túc quy định Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

6. Chỉ tiêu tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

6.1. Phòng học, phòng bộ môn

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.
- 100% các tiết thực hành được thực hiện ở phòng bộ môn của môn học.
- Có đủ hóa chất phục vụ thí nghiệm, giáo viên quản lý, sử dụng an toàn trong các tiết thực hành bộ môn, xử lý hóa chất sau tiết học đúng qui trình.
- Có sổ theo dõi sử dụng phòng bộ môn của giáo viên.
- Duy trì và bảo dưỡng, kịp thời mua bổ sung hoặc đề xuất cấp bổ sung các trang thiết bị trong phòng học bộ môn, đáp ứng nhu cầu dạy học và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.2. Thư viện

- Mở cửa thư viện đúng lịch cho học sinh vào đọc sách báo, giáo viên nghiên cứu tài liệu.
- Phát huy vai trò của thư viện số để học sinh dễ dàng tiếp cận với sách báo, xây dựng văn hóa đọc trong học sinh toàn trường; tổ chức ngày hội đọc sách.
- Huy động học sinh ủng hộ các đầu sách giáo khoa 6,7,8,9 theo chương trình GDPT mới để xây dựng tủ sách dùng chung nhằm giúp các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sách của thư viện để học tập.
- Mua bổ sung các đầu sách tham khảo, xây dựng tủ sách Pháp luật, tủ sách Hạt giống tâm hồn phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của HS.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện duy trì các tiêu chí thư viện tiên tiến cấp Thành phố và đăng ký kiểm tra công nhận thư viện nhà trường đạt danh hiệu thư viện tiên tiến cấp Thành phố.

6.3. Thiết bị đồ dùng dạy học

- 100% giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.
- Nhân viên thiết bị có sổ theo dõi việc mượn trả thiết bị đồ dùng dạy học; BGH kiểm tra đánh giá việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên qua các tiết học, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.
- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, viết phần mềm học tập theo bộ môn.

- Ngay từ đầu năm học thực hiện việc rà soát trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, mua mới, mua bổ sung và đề xuất cấp bổ sung các thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học và chương trình GDPT 2018.

6.4. Phòng học và các phòng chức năng

- Vệ sinh sạch sẽ, đủ ánh sáng, quạt mát, các thiết bị điện an toàn.
- Thường xuyên kiểm tra rà soát để sửa chữa kịp thời các thiết bị trong phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng và kế hoạch tập huấn sử dụng phòng học, phòng chức năng phát huy vai trò của các trang thiết bị, đồ dùng trong phòng.
- Giáo viên đăng ký sử dụng phòng chức năng thường xuyên, hiệu quả.

7. Chỉ tiêu đảm bảo an ninh an toàn trường học

7.1. Giữ gìn tài sản của CBGV, NV và HS

- Làm tốt công tác an ninh trường học, không để xảy ra mất mát đồ dùng, phương tiện của CBGV, NV và học sinh trong nhà trường.
- 100% CBGV, NV và HS có ý thức và thực hiện tốt việc giữ gìn tài sản trong và ngoài nhà trường.

7.2. Đảm bảo an toàn CBGV, NV và HS

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, cắt tỉa cây xanh, rà soát các hạng mục công trình lớp học như cửa, lan can, quạt trần, bóng đèn, các thiết bị điện khác để đảm bảo an toàn cho học sinh và CBGV, NV.
- 100 % CBGV, NV và học sinh được tuyên truyền đầy đủ về phòng chống dịch bệnh trong trường học.
- Không để xảy ra dịch bệnh trong trường học.
- Khám sức khỏe định kì cho CBGV, NV và học sinh 1 lần/năm.
- Xây dựng kế hoạch và đảm bảo an toàn cho 100% CBGV, NV và HS trong nhà trường.

7.3. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phòng chống các TNXH.
- Tích hợp giáo dục tuyên truyền Pháp luật qua các môn học như Ngữ văn, giáo dục công dân, GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp.
- Phối hợp với các đoàn thể, chính quyền, công an địa phương để làm công tác tuyên truyền toàn dân; với Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà nội và phòng Tư pháp huyện Thanh trì để tư vấn pháp luật phòng chống các tệ nạn xã hội cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động NGLL, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội.
- 100% CNGV, NV và học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường. 100% HS, CMHS, CBGV, NV ký cam kết đầu năm không vi phạm các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nội quy, quy định trong nhà trường.

- Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

7.4. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học sinh

Xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học đường. Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của phòng tư vấn tâm lý học đường, chia sẻ và kịp thời nắm bắt, giúp đỡ các em HS có vấn đề về tâm lý trong nhà trường.

Phân công giáo viên trực tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, có sổ trực, ghi chép đầy đủ.

Cán bộ làm công tác tư vấn tâm lý trực và giải đáp, tư vấn giúp các em những thắc mắc, băn khoăn, những điều khó xử trong quan hệ bạn bè, thầy cô, gia đình; phát hiện sớm, phòng ngừa các suy nghĩ, hành động tiêu cực của học sinh.

Trong năm học tổ chức từ 01-02 chuyên đề có mời diễn giả hoặc chuyên gia tư vấn tâm lý học đường về nói chuyện với CBGV, NV và HS toàn trường.

7.5. Đảm bảo an ninh an toàn trường học

Đảm bảo an toàn cho CBGV, NV và HS toàn trường, không để xảy ra tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Không để xảy ra các nguy cơ gây mất an toàn như: Ngã, điện giật, cháy nổ, vật sắc nhọn đâm, cắt, đánh nhau, bạo lực...

100% CBGV, NV, HS trong trường được tuyên truyền và có kiến thức, kỹ năng nhận biết dấu hiệu, cách phòng chống một số dịch bệnh theo mùa.

Đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị y tế cũng như các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh an toàn trường học. Cử đầy đủ CBGV, NV tham gia các buổi tập huấn các cấp về công tác an ninh an toàn trường học. Thực hiện 02 buổi tập huấn nghiệp vụ về công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học cho CBGV, NV, HS nhà trường.

Đạt chỉ tiêu Trường học an toàn năm học 2025 - 2026

8. Đăng ký mô hình, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường

8.1. Mô hình: “Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình GDPT 2018”.

Giải pháp:

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên.
- Bồi dưỡng chuyên môn phát triển phẩm chất năng lực nhà giáo.
- Tạo điều kiện cho CBGV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CDS trong quản lý và dạy học.
- Đổi mới đánh giá thi đua khách quan công bằng tạo động lực cho giáo viên.

8.2. Mô hình: “Đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng dạy và học”

Giải pháp:

- Huy động các nguồn vốn: ngân sách Nhà nước, xã hội hoá, tài trợ của tổ chức/ cá nhân.
- Lập kế hoạch đầu tư theo lộ trình, ưu tiên hạng mục cấp thiết.
- Quản lý, sử dụng CSVC hiệu quả, bền vững.
- Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên sử dụng thiết bị hiện đại

9. Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng

9.1. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân

*** Tập thể:**

- Chi bộ đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc cấp Thành phố.
- Thư viện đạt Tiên tiến cấp Thành phố.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cấp huyện: **17** đồng chí.
- Lao động tiên tiến: **44/61** CBGV, NV biên chế và HĐLĐ 111, đạt 72,1%.
- Giáo viên giỏi các cấp: **03** đồng chí (đảm bảo 100% dự thi đều đạt giải).
- Giáo viên giỏi cấp Thành phố: **01** đồng chí.

9.2. Khen thưởng tập thể, cá nhân

9.2.1. Tập thể

- Tập thể đạt Giấy khen.
- Liên Đội TNTP vững mạnh cấp Thành phố.
- Chi đoàn: Tiên tiến Xuất sắc.
- Tập thể tiên tiến về TDDT cấp thành phố.

9.2.2. Cá nhân

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 đồng chí
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT: 01 đồng chí
- Bằng khen của UBND thành phố: 03 đồng chí

DANH SÁCH CBGV, NV ĐĂNG KÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Môn	Hình thức khen thưởng				
			Giấy khen	CSTD cơ sở	BK của UBND TP	BK của Bộ GD&ĐT	BK của Thủ tướng CP
1	Phạm Thị Bích Hạnh	Quản lý		x		x	
2	Trần Thị Phương Tình	Quản lý		x	x		
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Quản lý		x			x
4	Phạm Mai Hương	KHTN		x	x		
5	Đỗ Thị Khánh Chi	Toán		x	x		
6	Trần Huyền Trang	Toán		x			
7	Nguyễn Thị Mai Anh	Toán		x			
8	Phạm Thu Hiền	Lịch sử - Địa lý		x			
9	Phạm Xuân Cường	Nghệ thuật		x			
10	Đỗ Thị Thu Hương	Ngữ văn		x			
11	Lương Thị Tuyết Nhung	KHTN		x			
12	Nguyễn Thị Thuỳ	KHTN		x			
13	Nguyễn Thị Mai Anh	Ngữ văn		x			
14	Nguyễn Thị Thu	KHTN		x			
15	Trần Thị Lan	Lịch sử - Địa lý		x			
16	Phạm Thị Kiều Chinh	TBDH		x			
17	Nguyễn Hồng Nhung	Văn thư		x			

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường THCS Liên Ninh./.

Nơi nhận:

- UBND xã Ngọc Hồi;
- Ban Liên tịch nhà trường;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Bích Hạnh

[illegible]

KẾ HOẠCH CÁC THÁNG TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026*(Kèm theo Kế hoạch số 171/KH-THCSLN ngày 11/10/2025 của trường THCS Liên Ninh)*

TT	NỘI DUNG KẾ HOẠCH	CB – GV PHỤ TRÁCH	KẾT QUẢ
	THÁNG 8 NĂM 2025		
1	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV	Đ.c Tình, Huyện, GV	
2	Tham gia các cuộc tập huấn của Bộ; Sở và Phòng GD&ĐT	BGH, giáo viên, nhân viên	
3	Đăng kí chuẩn PCGD, XMC các mức độ năm 2025	Đ.c Huyện	
4	Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới 2025 - 2026	BGH, giáo viên chủ nhiệm	
5	Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phê duyệt kế hoạch cho năm học mới	BGH, TTCM, giáo viên	
6	Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ trưởng CM, giáo viên dạy	
7	Tổng kết năm học 2024 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025 - 2026	Ban giám hiệu	
8	Thực hiện Kế hoạch xây dựng giáo viên cốt cán các môn học tại nhà trường	BGH, TTCM	
9	Rà soát về Tài liệu Giáo dục địa phương cấp THCS. Tập huấn về Tài liệu Giáo dục địa phương	GVBM	
10	Tổ chức các hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9	Đ.c Tình, Đoàn thanh niên	
11	Tổ chức ôn tập, thi lại; xét duyệt lên lớp, lưu ban cho học sinh các khối.	BGH, GVCN	
12	Hoàn thành biên chế lớp học trước 31/8/2024.	Ban giám hiệu	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		

	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 8/2025		
	THÁNG 9 NĂM 2025		
1	Họp, phổ biến nhiệm vụ chuyên môn đầu năm học	BGH, TTCM	
2	Thực hiện biên chế năm học mới từ 05/9/2025. Khai giảng năm học mới.	CBGV, NV	
3	Thực hiện giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho học sinh	Đ.c Tình, Huyền, GV dạy	
4	Phân công chuyên môn và xếp TKB	BGH	
5	Tham gia họp Giáo vụ các bộ môn và dự chuyên đề cấp Thành phố	BGH, GV	
6	Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong nhiệm vụ năm học, triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường	Đ.c Tình, Đ.c Hà, GVCN	
7	Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về PCMT, tội phạm, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục trật tự ATGT. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục ATGT	Đ.c Tình, Đ.c Hà, GVCN	
8	Báo cáo tài chính, xin chủ trương thu-chi năm học 2025 - 2026 .	Đ.c Hạnh, Thảo KT	
9	Nộp báo cáo đầu năm về Sở GD&ĐT (trước ngày 15/9).	Đ.c Hạnh, Nhung - VT	
10	Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học, nội dung hoạt động theo công văn Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT	BGH, GVBM	
11	Họp Ban đại diện CMHS, triển khai hoạt động của Ban đại diện CMHS	BGH, GVCN	
12	Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD	Đ. Huyền, Kim Thu	

[illegible]

	THÁNG 10 NĂM 2025		
1	Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật cấp trường.	BGH, TTCM	
2	Thực hiện chuyên đề các bộ môn về thực hiện yêu cầu cần đạt và chuẩn đầu ra, ứng dụng đánh giá PISA trong các môn học nhằm theo định hướng phát triển năng lực theo lịch	BGH, TTCM	
3	Phát động thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 55	Đ.c Tình, Hà	
4	Tham gia giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 52	Đ.c Tình, Duyên	
5	Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2025 - 2026: nộp Sở GD&ĐT trước 25/10	Đ.c Hạnh, Nhung VT	
6	Hưởng ứng và tham gia cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp trường, cấp xã	Đ.Huyền, Thủy	
7	Sở kiểm tra chuyên môn; Đánh giá ngoài các đơn vị, kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia	Ban giám hiệu, TTCM	
8	Hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đón đoàn kiểm tra Phổ cập giáo dục các cấp	Đ.c Huyền, Thu	
9	Dạy học Tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh Hà Nội	GVBM	
10	Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8; Thi HSG lớp 9 cấp huyện, lựa chọn đội tuyển HSG lớp 9 cấp Thành phố	BGH, GV dạy đội tuyển	
11	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		

	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 10/2025		
	THÁNG 11 NĂM 2025		
1	Tiếp tục triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật cấp trường.	BGH, TTCM, GV tham gia thi	
2	Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp Thành phố (nếu có).	Đ.c Tình	
3	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT theo kế hoạch; kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	Ban giám hiệu	
4	Tổ chức các hoạt động chào mừng và Kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Ban giám hiệu, GVCN, TPT	
5	Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ I (trước 15/11)	Đ.c Hạnh	
6	Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2025	Đ.c Huyền, Kim Thu	
7	Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
8	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 11/2025		

	THÁNG 12 NĂM 2025		
1	Tổ chức kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ 1); Sơ kết các cuộc vận động. Dự tổng kết Hội thi GVDG Thành phố	Đ.c Tình, Huyền, Giáo viên dạy	
2	Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2025; Tổng kết công tác PCMT năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2026	Đ.c Hạnh	
3	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề một số mặt hoạt động, kiểm tra PCGD, khảo sát đánh giá ngoài trường THCS đạt chuẩn Quốc gia	Ban giám hiệu	
4	Kiểm tra về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dạy học theo chuyên đề theo hướng dẫn tại Hướng dẫn nhiệm vụ năm học và việc tự chủ trong thực hiện Kế hoạch dạy học tại nhà trường	Đ.c Tình, Huyền	
5	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn, hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018	BGH, TTCM	
6	Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGD 2025 các cấp	Đ.c Huyền, Kim Thu	
7	Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
8	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
9	Tiếp tục triển khai Hội thi giáo viên dạy giỏi môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật	BGH, TTCM, GV tham gia thi	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		

	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 12/2025		
	THÁNG 01 NĂM 2026		
1	Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II	BGH, GVBM	
2	Đội tuyển HSG lớp 9 tham gia thi HSG các môn văn hóa và khoa học cấp TP. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học	BGH, GV dạy đội tuyển	
3	Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS Trung học cấp thành phố (nếu có).	Đ.c Tình, Bích Thủy	
4	Hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, chủ điểm	Ban giám hiệu, GVCN	
5	Thực hiện các chuyên đề chuyên môn và khảo sát đánh giá ngoài trường đạt chuẩn Quốc gia	Đ.c Tình, Huyền	
6	Tổng kết Công tác phổ cập giáo dục 2025 cấp Thành phố. Ban hành Kế hoạch công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2026	Đ.c Huyền, Kim Thu	
7	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018	BGH, giáo viên	
8	Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
9	Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đối với các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp	Ban giám hiệu, Tổ trưởng CM	
10	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
11	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học	BGH	

	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 01/2026		
	THÁNG 02 NĂM 2026		
1	Dự khai mạc và tham gia thi GVDG cấp xã, các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật.	Đ.c Tình, Huyền, TTCM, GV dự thi	
2	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT theo kế hoạch	BGH, TTCM	
3	Tham gia thảo luận và hội thảo về Tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học	BGH, giáo viên	
4	Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8	BGH, GV dạy đội tuyển	
5	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
6	Thực hiện các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch	Đ.c Tình, Huyền	
7	Nghỉ Tết Nguyên đán	Đ.c Hạnh	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 2/2026		

	THÁNG 03 NĂM 2026		
1	Tiếp tục tham gia thi GVDG cấp xã, các môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật.	Đ.c Tình, Huyện, TTCM, GV dự thi	
2	Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và Kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 26/3/2026	Đ.c Tình, Hà	
3	Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp	Đ.c Tình, TTCM	
4	Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ II (trước 15/3)	Đ.c Hạnh, Nhung	
5	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
6	Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch	BGH, GV dạy	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 3/2026		
	THÁNG 04 NĂM 2026		
1	Góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp.	Đ.c Tình	
2	Tổng kết Hội thi GVDG cấp cơ sở, tham gia thi GVG cấp TP năm học 2024 - 2025 môn mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật	Đ.c Tình, Huyện, GV dự thi	

3	Kiểm tra công tác PCMT, AIDS	Ban giám hiệu	
4	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
5	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, UBND xã Ngọc Hồi theo kế hoạch	BGH	
6	Thực hiện các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch	Đ.c Tình, Huyền	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 4/2026		
	THÁNG 5 NĂM 2026		
1	Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II); xét tốt nghiệp THCS; tổng kết năm học 2025 - 2026, bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương	Ban giám hiệu. Đ.c Hà	
2	Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học	Đ.c Hạnh, Tình	
3	Nộp kết quả điểm THCS (30/5). Xét tốt nghiệp THCS	Đ.c Hạnh, HĐ xét tốt nghiệp	
4	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	BGH, giáo viên	
5	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	BGH, giáo viên	
6	Sơ kết việc báo cáo tổng kết năm học và thực hiện Chương trình GDPT 2018	BGH	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		

	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 5/2026		
	THÁNG 6 NĂM 2025		
1	Nộp báo cáo tổng kết năm học (trước 11/6)	Đ.c Hạnh	
2	Thi tuyển sinh vào 10 THPT	Đ.c Hạnh	
3	Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 15/6)	Đ.c Hạnh	
4	Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2026	Đ.c Tình	
5	Phát động tháng cao điểm PCMT và các TNXH, cao điểm là ngày 26/6/2026 - ngày toàn dân PCMT	Đ.c Hạnh	
6	Tham gia thảo luận và hội thảo về thực hiện CT 2018 và SGK mới các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	BGH, giáo viên	
7	Tham gia lựa chọn lại sách giáo khoa (nếu có).	Đ.c Tình, TTCM	
8	Tổ chức đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn chức danh nghề nghiệp, kết quả BDTX năm học 2025 - 2026	Đ.c Hạnh	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 6/2026		
	THÁNG 7 NĂM 2026		
1	Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch; Sở GD&ĐT kiểm tra hoạt động hè	Đ.c Tình, Huyền	
2	Chuẩn bị triển khai công tác tuyển sinh lớp	Đ.c Hạnh	

	đầu cấp		
3	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng dành cho GV	BGH, giáo viên	
	KẾ HOẠCH BỔ SUNG (Nếu có)		
	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 7/2026		